

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 5 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Trung Hiếu

Ông Phạm Thanh Châu Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt (Đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2023, bản tự khai ngày 30/11/2023, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn L kết hôn ngày 18/3/2021 đăng ký tại UBND xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, anh L thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hưng.

Về con chung: Chị H và anh L có một người con chung là Lê Hoàng A sinh ngày 18 tháng 5 năm 2022. Nay vợ chồng ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 31 tháng 01 năm 2024, bị đơn là anh Lê Văn L trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn năm 2020 (anh không nhớ rõ), vợ chồng kết hôn tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi đăng ký kết hôn, đến tháng 10/2022 vợ chồng mới tổ chức lễ cưới. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc bình thường không có cãi vã, xô xát gì thì tự nhiên đến tháng 10 năm 2023 chị H sang nhà trọ của chị gái chị H để ở, sau đó khoảng tháng 12 năm 2023 chị H nhắn tin cho anh L nói là đã nộp đơn ly hôn và bảo anh L về Tòa án nhân dân huyện Văn Yên để giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý. Anh L khẳng định giữa anh và chị không có mâu thuẫn gì trong quá trình chung sống, anh không đánh đập, bạo hành hay có hành vi gì xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm của chị H. Trong thời gian chung sống anh vẫn đi làm, lao động để kiếm tiền nuôi vợ con, không ngoại tình hay có mối quan hệ nào trái pháp luật và đạo đức. Hiện vợ chồng có một người con còn nhỏ nên anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh và chị H có một người con chung là Lê Hoàng Việt A sinh ngày 18 tháng 5 năm 2022. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con, hiện anh đang làm công nhân tại Công ty Asahi tại Khu công nghiệp mở rộng huyện N, tỉnh Bắc Ninh, thu nhập của anh khoảng 9.000.000 đồng/tháng có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; về xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; việc tiếp nhận tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp; thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng; về thời hạn chuẩn bị xét xử; việc chuyển Quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- + Đối với nguyên đơn, chị Hoàng Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- + Đối với bị đơn, anh Lê Văn L đã được thông báo hợp lệ nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lê Văn L; giao người con là Lê Hoàng Việt A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và giải quyết việc nuôi con khi ly hôn đối với anh Lê Văn L, anh L có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự để các đương sự thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình và đã tiến hành hòa giải nhưng anh L không có mặt tại phiên hòa giải và chị H đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải nữa, nên Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 16 tháng 4 năm 2024 anh L vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa vào ngày 08 tháng 5 năm 2024 nhưng anh L vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai mà không có lý do, đồng thời ngày 03 tháng 5 năm 2024 Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị H nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh L theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn L kết hôn ngày 18/3/2021, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn chị H, anh L đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, chị H cho rằng anh L không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, anh L thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu đến tháng 10/2023 thì chị đã chuyển đi nơi khác ở và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Còn anh L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì và đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho anh L về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt không có lý do và tại các phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án anh L đều vắng mặt. Như vậy, thể hiện anh L thờ ơ không quan tâm đến việc vợ

chồng ly hôn hay đoàn tụ. Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ tháng 10/2023 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Anh L mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng vợ chồng giữa chị H, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H xử cho chị H được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị H, anh L có một người con chung là Lê Hoàng Việt A sinh ngày 18 tháng 5 năm 2022. Chị H, anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, nhưng hiện tại cháu A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi thì được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao người con chung là Lê Hoàng Việt A sinh ngày 18 tháng 5 năm 2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lê Văn L.

2. Về việc nuôi con chung: Giao người con là Lê Hoàng Việt A sinh ngày 18 tháng 5 năm 2022 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

AA/2023/0000964 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã B, huyện Y, T. Tuyên Quang;
- Các đương sự (Chị H, anh L);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà